

Số: 281/2003/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành bản “Quy định về quy trình và phương pháp thẩm định
giá bán bất động sản thuộc sở hữu Nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh”.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 24 tháng 6 năm 2002 ;
- Căn cứ Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ ;
- Căn cứ Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 và Quyết định số 111/2002/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ ;
- Xét báo cáo và kiến nghị của Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá (nay là Sở Tài chính) tại Công văn số 2402A/TCVG-BVG ngày 11 tháng 7 năm 2003 và của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tại Tờ trình số 117/TCCQ ngày 16 tháng 9 năm 2003 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định về quy trình và phương pháp thẩm định giá bán bất động sản thuộc sở hữu Nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố số 204/QĐ-UB ngày 08 tháng 01 năm 2001 về tổ chức lại Hội đồng định giá và bán nhà xưởng thuộc sở hữu Nhà nước tại thành phố, Quyết định số 44/2001/QĐ-UB ngày 25 tháng 5 năm 2001 về nguyên tắc định giá và bán nhà xưởng thuộc sở hữu Nhà nước tại thành phố và Quyết định số 302/QĐ-UB ngày 09 tháng 10 năm 2002 về thay đổi nhân sự Chủ tịch Hội đồng định giá và bán nhà xưởng thuộc sở hữu Nhà nước tại thành phố.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Chánh Thanh tra Nhà nước thành phố, Giám đốc các Sở Tài chính, Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng định giá và bán nhà, xưởng thuộc sở hữu Nhà nước tại thành phố, Thủ trưởng các sở-ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Bộ Tài chính } đề
- Bộ Xây dựng } báo cáo
- Thường trực Thành Ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố
- VPHĐ-UB : các PVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (ĐT/KT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đua

QUY ĐỊNH

Về quy trình và phương pháp thẩm định giá bán bất động sản thuộc sở hữu Nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 281 /2003/QĐ-UB
ngày 01 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Đối tượng và phạm vi áp dụng :

1. Quy định này áp dụng cho việc thẩm định giá bán bất động sản thuộc sở hữu Nhà nước, bao gồm :

1.1- Bất động sản được bán theo Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quyết định 80/2001/QĐ-TTg), Quyết định số 111/2002/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 (sau đây gọi tắt là Quyết định 111/2002/QĐ-TTg).

1.2- Bất động sản được bán theo Quyết định số 81/2002/QĐ-UB ngày 08 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành “Một số chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất-kinh doanh gây ô nhiễm vào các Khu công nghiệp tập trung và vùng phụ cận” (sau đây gọi tắt là Quyết định 81/2002/QĐ-UB).

1.3- Bất động sản được bán theo Chỉ thị số 10/CT-UB-QLĐT ngày 01 tháng 3 năm 1995 của Ủy ban nhân dân thành phố về bán nhà, xưởng là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước giao cho đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh quản lý sử dụng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 10/CT-UB-QLĐT).

1.4- Bất động sản được bán theo Công văn số 3226/UB-ĐT ngày 14 tháng 9 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo hai cơ chế giá (sau đây gọi tắt là theo hai cơ chế giá).

2. Các trường hợp bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước cho đối tượng đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ trừ trường hợp bán theo hai cơ chế giá được xác định ở điểm 1.4, khoản 1 của Điều này, bán bất

động sản gắn liền với chuyên quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng bệnh viện, trường học không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

CHƯƠNG II

QUY TRÌNH TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

Điều 2.- Bất động sản được thẩm định giá phải có hồ sơ, gồm các giấy tờ sau :

1. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu bất động sản là một trong các loại giấy tờ sau :

1.1- Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố xác lập quyền sở hữu Nhà nước đối với bất động sản.

1.2- Một trong các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về tịch thu, nhận hiến, cải tạo nhụ cho thuê, quốc hữu hóa khi thực hiện các chính sách cải tạo trước đây, chuyển giao tài sản cố định cho đơn vị quản lý ; biên bản giao vốn cho đơn vị quản lý.

1.3- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của đơn vị kèm theo tờ khai lệ phí trước bạ.

2. Các văn bản và tài liệu khác có liên quan đến việc thẩm định giá :

2.1- Văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố cho phép bán bất động sản.

2.2- Văn bản của đơn vị có tài sản đề nghị định giá bất động sản.

2.3- Văn bản của Chi cục Tài chính doanh nghiệp xác nhận nguồn vốn tạo lập, đối với bất động sản thuộc sở hữu của đơn vị thuộc thành phố quản lý; văn bản của cơ quan chủ quản, văn bản của Bộ Tài chính hoặc Cục Quản lý Tài chính doanh nghiệp xác nhận nguồn vốn tạo lập, đối với bất động sản thuộc sở hữu của đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.

2.4- Văn bản của Sở Quy hoạch-Kiến trúc về quy hoạch sử dụng đất tại địa điểm tọa lạc của bất động sản.

2.5- Bản vẽ hiện trạng vị trí bất động sản do đơn vị đo đạc bản đồ, có tư cách pháp nhân thực hiện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định (đơn vị đo đạc có tên trong danh sách theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường)

2.6- Bản vẽ hiện trạng công trình kiến trúc và biên bản kiểm tra kỹ thuật, đánh giá chất lượng còn lại của bất động sản do đơn vị tư vấn có chức năng, có tư cách pháp nhân lập đã được Sở Xây dựng thẩm định (đơn vị tư vấn có tên trong danh sách theo thông báo của Sở Xây dựng).

2.7- Kết quả thẩm định giá của tổ chức hoặc doanh nghiệp Nhà nước có chức năng thẩm định giá.

3. Đối với bất động sản bán cho các đơn vị, cá nhân (sau đây gọi tắt là người mua) theo Chỉ thị 10/CT-UB-QLĐT, ngoài việc phải có đầy đủ hồ sơ giấy tờ được quy định ở khoản 1 và 2 (trừ điểm 2.3) của §iều này, cần phải cã thãm c, c giấy tờ sau :

3.1- Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc của Ủy ban nhân dân quận, huyện tạm cấp, tạm giao hoặc cho thuê nhà, xưởng.

3.2- Hợp đồng thuê nhà, xưởng với đơn vị quản lý nhà nước thuộc Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân quận huyện.

3.3- Đơn của cá nhân hoặc đứng tên trong quyết định tạm giao, tạm cấp hoặc cho thuê nhà xưởng đề nghị được mua bất động sản theo Chỉ thị 10/CT-UB-QLĐT, có xác nhận của Ủy ban nhân dân quận-huyện.

Điều 3.- Quy trình thãm định giá bất động sản :

1- §èi vớ c, c loⁱ bất động sản quy định tại Điều 1 bản quy định này, gồm hai bước, **20 ngày làm việc** :

Bước 1 :

. Sở Tài chính kiểm tra, lập biểu chuyển hồ sơ do đơn vị bán bất động sản nộp, cho các sở-ngành chức năng : **02 ngày làm việc**.

. Các sở-ngành có ý kiến phúc đáp cho Sở Tài chính : **07 ngày làm việc**.

. Sở Tài chính trả hồ sơ và hướng dẫn đơn vị bán bất động sản trực tiếp thuê doanh nghiệp Nhà nước có chức năng thãm định giá bất động sản : **01 ngày làm việc** (Riêng đối với các bất động sản bán theo hai cơ chế giá, trong đó phần diện tích đất bán theo giá thị trường nhỏ hơn 30m² giao cho Sở Tài chính thãm định giá trình Ủy ban nhân dân thành phố).

Bước 2 :

. Sau khi đơn vị bán bất động sản nộp lại hồ sơ đã có kết quả thãm định giá, Sở Tài chính tiến hành thãm định giá và trình Ủy ban nhân dân thành phố : **05 ngày làm việc**.

. Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt giá bán bất động sản : **05 ngày làm việc**.

2- Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố duyệt giá bán bất động sản, Sở Tài chính thông báo cho đơn vị bán bất động sản : Về giá bán bất động sản (giá bán chỉ định hoặc giá khởi điểm đưa ra bán đấu giá), về số tiền phí thãm định (với mức thu và nội dung chi được thực hiện theo Công văn số 1935/UB-TM ngày 05 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố), về phương thức thanh toán tiền bán bất động sản và hướng dẫn đơn vị bán bất động sản, trong vòng 7 ngày, phải trực tiếp ký kết hợp đồng với các tổ chức đấu giá của Nhà nước để tặ chợc bán đấu giá theo quy định.

CHƯƠNG III

PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ

Điều 4.- Phương pháp thẩm định giá bất động sản :

Sở Tài chính căn cứ đặc điểm của từng bất động sản cần thẩm định giá (theo hiện trạng sử dụng đất của từng trường hợp cụ thể, có kết hợp yếu tố quy hoạch) để quyết định áp dụng phương pháp phù hợp trong 5 phương pháp sau đây cho việc thẩm định giá bán bất động sản hoặc kết quả thẩm định giá bán bất động sản của các tổ chức hoặc doanh nghiệp Nhà nước có chức năng thẩm định giá.

1. Phương pháp so sánh giá bán :

Là phương pháp sử dụng các chứng cứ giao dịch hiện hành trên thị trường của các bất động sản có đặc điểm tương tự (vị trí, qui mô diện tích, kết cấu nhà, xưởng, hình thể, điều kiện hạ tầng), tiến hành điều chỉnh thích hợp để làm căn cứ đáng tin cậy nhất cho việc thẩm định giá và qua đó xác định giá bán của bất động sản. Phương pháp này phù hợp với việc thẩm định giá các bất động sản có giao dịch phổ biến trên thị trường, có hiện trạng là đất ở và quy hoạch là khu dân cư.

2. Phương pháp chi phí :

Phương pháp này chủ yếu dựa trên nguyên tắc thay thế : Giá trị của bất động sản hiện có, có thể được so sánh bằng chi phí tạo ra một bất động sản tương tự như là một vật thay thế.

3. Phương pháp thặng dư :

Phương pháp này được áp dụng để định giá bán, sát giá thị trường, đối với các bất động sản là nhà xưởng nằm trong quy hoạch khu dân cư (hoặc nằm trong quy hoạch các công trình công cộng khác) không còn phù hợp với quy hoạch, được phép phá dỡ, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và nhà ở hoặc căn hộ (hoặc để xây dựng các công trình khác). Theo phương pháp này, giá trị thị trường của bất động sản bằng giá trị phát triển gộp của công trình phát triển dự kiến. Chi phí phát triển bao gồm cả lợi nhuận của công ty phát triển (nhà đầu tư).

4. Phương pháp đầu tư (thu nhập) :

Phương pháp đầu tư (thu nhập) dựa trên cơ sở chuyển đổi một dòng thu nhập hàng năm thành một tổng số vốn. Theo phương pháp này, giá trị thị trường của một bất động sản bằng giá trị hiện tại của các khoản thu nhập tương lai có thể nhận được từ bất động sản đó. Phương pháp này thích hợp cho việc thẩm định giá các bất động sản tạo ra thu nhập.

5. Phương pháp lợi nhuận :

Phương pháp lợi nhuận trong thẩm định giá được sử dụng cho các bất động sản đặc biệt như khách sạn, rạp chiếu bóng và những bất động sản khác mà việc so sánh với những bất động sản tương tự gặp khó khăn do giá trị chủ yếu phụ thuộc vào khả năng sinh lợi của bất động sản.

Điều 5.- Xác định giá trị quyền sử dụng đất :

1. Diện tích đất căn cứ vào bản vẽ hiện trạng vị trí của đơn vị có chức năng lập thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định (riêng các bất động sản bán theo hai cơ chế giá thì diện tích được tính theo bản vẽ hiện trạng vị trí của Hội đồng định giá bán nhà ở theo Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ cung cấp và xác định).

2. Đối với diện tích đất nằm trong phạm vi khu vực quy hoạch phải thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch đã duyệt thì tính toán như sau :

2.1- Trong trường hợp đã có quyết định thu hồi đất hoặc quyết định điều chỉnh dân cư để thực hiện dự án thì không tính giá trị quyền sử dụng đất phần diện tích này.

2.2- Trường hợp chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa có quyết định điều chỉnh dân cư để thực hiện dự án, giao Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng cho thuê đất ngắn hạn (trừ trường hợp bán theo hai cơ chế giá).

3. Đối với diện tích đất nằm ngoài phạm vi khu vực quy hoạch phải thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng quy hoạch được duyệt : Được xác định bằng các phương pháp tính (nêu ở Điều 5 của Quy định này), đơn giá đất áp dụng trong các phương pháp trên phải được điều chỉnh thích hợp, từ các nguồn thông tin dưới đây được xử lý để thẩm định giá :

3.1- Các thông tin giá trong Chứng thư của doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá.

3.2- Các thông tin giá rao bán trên thị trường địa ốc, báo chí.

3.3- Phiếu ghi nhận thông tin giá chuyển nhượng đất ở tại xã, phường nơi có bất động sản cần định giá. Trong trường hợp không có nguồn thông tin của xã, phường, Sở Tài chính có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện cung cấp. Sau thời hạn 07 ngày, kể từ khi nhận được yêu cầu của Sở Tài chính, mà Ủy ban nhân dân quận-huyện không trả lời, thì Sở Tài chính được phép chỉ sử dụng hai nguồn thông tin trên.

Điều 6.- Xác định giá trị xây dựng còn lại của công trình vật kiến trúc trên đất :

$$\text{Giá trị xây dựng còn lại} = \text{Diện tích sàn xây dựng} \times \text{Đơn giá xây dựng} \times \text{Tỷ lệ chất lượng còn lại}$$

1. Diện tích sàn xây dựng căn cứ vào bản vẽ hiện trạng của đơn vị có chức năng lập đã thông qua Sở Xây dựng thẩm định (riêng đối với các bất động sản bán theo hai cơ chế giá thì diện tích sàn xây dựng được tính theo diện tích và tỷ lệ % chất lượng theo bản vẽ hiện trạng của Hội đồng bán nhà ở theo Nghị định số 61/CP, ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ cung cấp và xác định).

2. Đối với diện tích sàn xây dựng có một phần diện tích xây dựng nằm trên đất vi phạm phạm vi khu vực quy hoạch phải thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt thì tính toán như sau :

2.1- Trong trường hợp chưa có quyết định thu hồi đất hoặc quyết định điều chỉnh dân cư để thực hiện dự án, đơn giá tính theo quy định tại khoản 1 Điều này, khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng sẽ được đền bù theo quy định.

2.2- Trong trường hợp đã có quyết định thu hồi đất hoặc quyết định điều chỉnh dân cư để thực hiện dự án thì không tính giá trị xây dựng phần diện tích này.

3. Đơn giá xây dựng được xác định căn cứ vào đơn giá xây dựng mới của công trình xây dựng có kết cấu tương tự trong bảng đơn giá xây dựng tối thiểu để tính lệ phí trước bạ tại thành phố nhân với hệ số trượt giá đến thời điểm định giá. Hệ số trượt giá do tổ chức hoặc doanh nghiệp Nhà nước có chức năng thẩm định giá xác định, giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Tỷ lệ chất lượng nhà còn lại căn cứ vào biên bản kỹ thuật đánh giá chất lượng nhà do đơn vị có chức năng lập và thông qua Sở Xây dựng thẩm định.

Điều 7.- Công thức tính toán giá bán nhà, xưởng và giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất :

1. Giá bán = giá trị quyền + giá trị xây dựng còn lại của
bất động sản sử dụng đất của công trình vật kiến trúc.

2. Giá bán được tính bằng tiền đồng Việt Nam và được qui ra giá vàng 999,9 SJC để làm chuẩn tại thời điểm định giá.

3. Chi phí đo vẽ và xác định tỷ lệ còn lại của nhà xưởng, chi phí tính toán, chi phí thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá, chi phí trả cho Hợp đồng đấu giá ký kết với Trung tâm bán đấu giá được trích từ giá bán nhà, xưởng theo quy định hiện hành.

Điều 8.- Thời hiệu giá thẩm định :

Thời hiệu của giá thẩm định là 90 ngày, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Quá thời hiệu này, giá bán bất động sản phải được thẩm định lại như một hồ sơ mới ngoại trừ trường hợp được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép thanh toán tiền mua bất động sản nhiều đợt mà tổng thời gian thanh toán là hơn 90 ngày).

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9.- Tổ chức thực hiện :

1. Trách nhiệm của các ngành :

1.1- Sở Tài chính là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm trực tiếp Ủy ban nhân dân thành phố :

+ Về thẩm định lại kết quả định giá của các doanh nghiệp định giá để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá bán bất động sản.

+ Là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị đề nghị thẩm định giá bất động sản, tổng hợp ý kiến của các sở- ngành hữu quan về những vấn đề liên quan đến việc thẩm định giá bất động sản.

+ Được tổ chức bộ phận chuyên trách để giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ này.

1.2- Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thẩm tra và thông báo ý kiến cho Sở Tài chính các nội dung theo **biểu số 1**:

+ Tính pháp lý về đất, quyền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).

+ Thẩm định bản vẽ hiện trạng đất.

+ Các ý kiến khác có liên quan đến thẩm định giá bất động sản.

1.3- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thẩm tra và thông báo ý kiến cho Sở Tài chính các nội dung theo **biểu số 2** :

+ Tính pháp lý sử dụng nhà, xưởng.

+ Pháp lý xây dựng và vật kiến trúc khác.

+ Thẩm định bản vẽ hiện trạng do các đơn vị tư vấn có chức năng lập : Diện tích xây dựng, kết cấu xây dựng, tỷ lệ chất lượng còn lại của bất động sản.

+ Các ý kiến khác có liên quan đến thẩm định giá bất động sản.

1.4- Sở Quy hoạch-Kiến trúc chịu trách nhiệm thẩm tra và thông báo ý kiến cho Sở Tài chính theo **biểu số 3**

+ Về quy hoạch sử dụng đất tại địa điểm tọa lạc của bất động sản.

+ Các vấn đề khác thuộc trách nhiệm chuyên ngành của Sở liên quan đến bất động sản.

1.5- Ủy ban nhân dân quận-huyện và các đơn vị chủ quản có trách nhiệm thông báo ý kiến cho Sở Tài chính theo **biểu số 4**: Cung cấp thông tin giá đất tại địa phương (quận-huyện), đề xuất giá bán bất động sản, xác định hiện trạng sử dụng bất động sản và kế hoạch sử dụng nguồn thu từ việc bán bất động sản.

2. Đơn vị ký kết hợp đồng thuê tư vấn xác định giá :

2.1- Công ty Quản lý Kinh doanh nhà thành phố : Đối với bất động sản bán chỉ định theo hai cơ chế giá

2.2- Công ty Quản lý Kinh doanh nhà hoặc Công ty Công ích quận, huyện (theo phân cấp quản lý) : Đối với bất động sản bán chỉ định theo Chỉ thị 10/CT-UB-QLĐT.

2.3- Các đơn vị bán bất động sản : Đối với bất động sản bán đấu giá hoặc bán chỉ định theo Quyết định 80/2001/QĐ-TTg và Quyết định số 81/2002/QĐ-UB.

3. Cấp Giấy chứng nhận bất động sản :

Sau khi người mua đã thanh toán xong tiền mua bất động sản có xác nhận của Sở Tài chính : Sở Xây dựng lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất (đối với bất động sản có công trình kiến trúc bên trên) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với bất động sản khác), theo quy định.

Đơn vị sở-ngành, quận-huyện nào không thực hiện đúng thời hạn được quy định nêu tại khoản 1 của điều này, Giám đốc hoặc Thủ trưởng sở-ngành đó phải báo cáo rõ lý do chậm trễ và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố.

CHUONG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10.- Trong quá trình thực hiện Quy định này, khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Tài chính kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ